

**Diễn biến thị trường ngày 03.03.2017**

Sắc xanh trở lại với VN-Index trong phiên cuối cùng của tuần sau nhiều phiên giảm điểm liên tiếp không giúp chỉ số giữ được đà tăng điểm từ các tuần qua. Các cổ phiếu ngân hàng và BĐS là động lực chính của thị trường trong phiên hôm nay. Nhóm các cổ phiếu ngân hàng nhà nước đồng thuận tăng điểm khá tốt, đóng góp phần lớn điểm số cho VN-Index cùng với GAS và VIC. Trong khi đó, STB tăng trần với thanh khoản tăng khá sau khi có nhiều đồn đoán về việc ông Đặng Văn Thành sẽ quay lại ngân hàng này sau khi kết thúc quyền lực của cha con ông Trầm Bê.

Cổ phiếu nóng VJC tiếp tục tăng trần phiên thứ 4 sau khi lên sàn, nhưng hôm nay thanh khoản đã đạt khá cao. 2.75 triệu cổ phiếu VJC đã được trao tay trong phiên hôm nay, trong đó khối ngoại đã mua ròng hơn 1 triệu cổ phiếu này. Có vẻ như mức giá trên 130,000 đồng/cp đã đủ mức lợi nhuận để thỏa mãn các nhà đầu tư nắm giữ VJC từ trước khi lên sàn.

HNX-Index đóng cửa tăng nhẹ 0.04 điểm sau khi duy trì sắc đỏ trong hầu hết cả ngày giao dịch hôm nay. ACB và 2 cổ phiếu bảo hiểm VNR, PVI, cùng với DBC được khối ngoại mua ròng mạnh, là trụ đỡ của chỉ số ngày hôm nay.

Khối ngoại hôm nay mua ròng về cả khối lượng và giá trị trên cả 2 sàn. Các mã cổ phiếu được khối này mua ròng tích cực là VJC, DPM, VNS, DBC, trong khi đó, PVD, HPG, APC, DXG bị bán ròng.

Cập nhật thị trường	HOSE	HNX
Chỉ số	712.62	86.65
% thay đổi	0.72%	0.05%
Tổng KLGD (triệu CP)	170.92	49.50
Tổng GTGD (Tỷ VND)	3,180.76	399.49
KL Dư mua (triệu CP)	132.09	46.61
KL Dư bán (triệu CP)	167.74	29.77

Giao dịch nước ngoài	HOSE	HNX
KL NĐTNN mua (triệu CP)	7.84	0.63
KL bán (triệu CP)	5.90	0.58
GT mua (tỷ đồng)	440.50	15.82
GT bán (tỷ đồng)	232.75	7.51
KL mua/bán ròng (triệu CP)	1.94	0.06
GT mua/bán ròng (tỷ đồng)	207.74	8.31

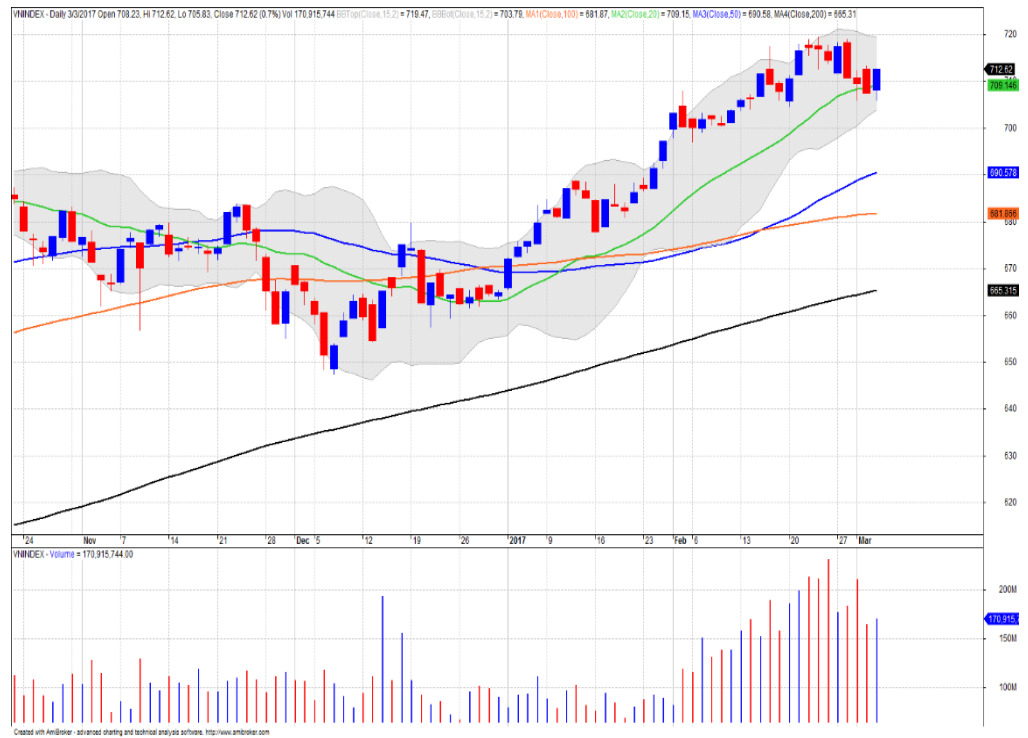
Chỉ số thị trường	HOSE	HNX
P/B	4.59	1.64
P/E	16.71	11.09
Beta	0.97	0.82
ROE	20.8%	14.9%
ROA	10.7%	6.2%

FTSE Vietnam Index hôm nay đã công bố việc thêm ROS, HBC, và DXG, đồng thời loại ra KDC, PVT, PDR, HVG và HQC khỏi danh mục trong đợt cơ cấu danh mục đầu tiên của năm 2017. Bên cạnh đó, FTSE Vietnam All-share Index cũng sẽ thêm vào ROS và TCH, đồng thời loại ra HVG và HQC. Như vậy, việc ROS được thêm vào danh mục sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới một số mã khác trong danh mục.

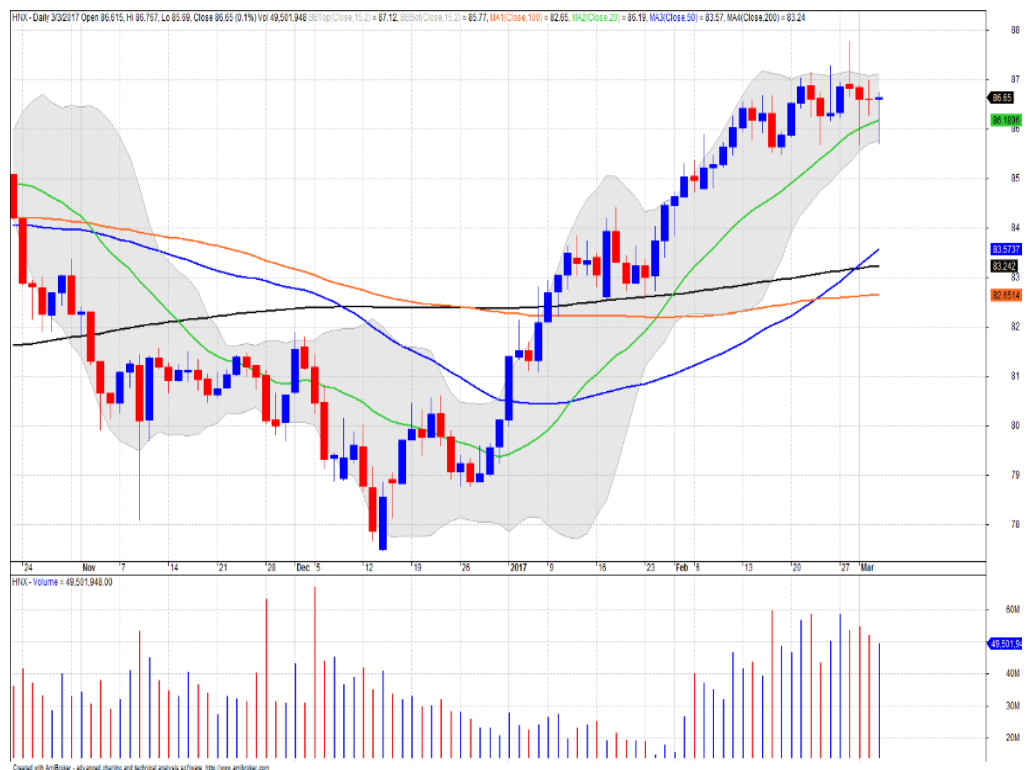
Cổ phiếu BTV của CTCP Dịch vụ Bến Thành (Ben Thanh Tourist) chào sàn UPCOM trong ngày hôm nay với mức giá 18,600 đồng/cp, và nhanh chóng tăng trần 40% lên 26,000 đồng/cp với 400 đơn vị cổ phiếu được giao dịch.

## Phân tích kỹ thuật

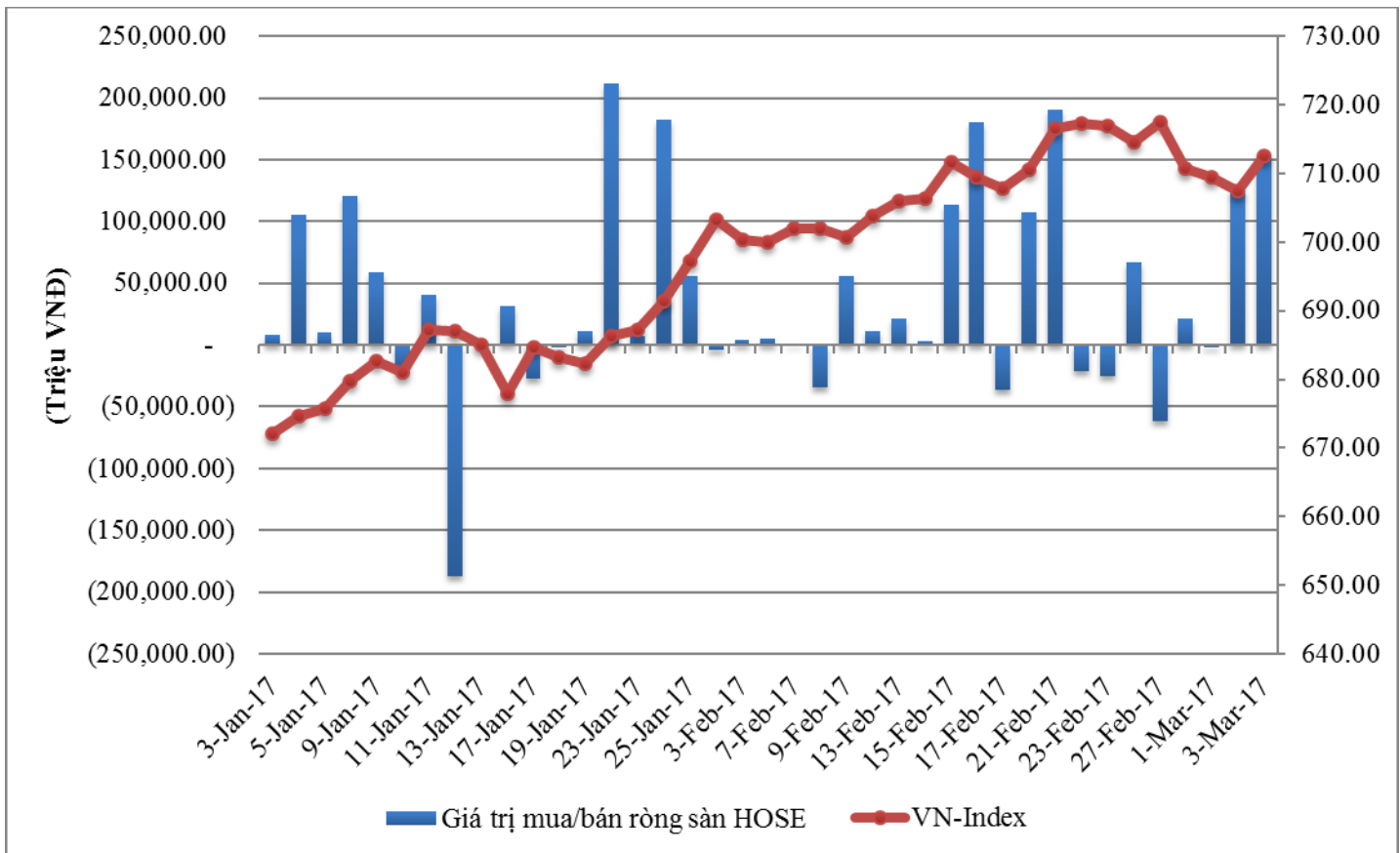
**VN-INDEX:** Một phiên phục hồi kỹ thuật khi VN-Index bật tăng khi chạm hỗ trợ MA20 ngày. Khả năng trong vài phiên tới, chỉ số sẽ test lại vùng kháng cự 715 – 718 điểm. Tuy nhiên, chúng tôi không đánh giá cao khả năng chỉ số có thể phá vỡ ngưỡng kháng cự này khi thanh khoản và xung lực đã có dấu hiệu sụt giảm. Chúng tôi đánh giá cao khả năng VN-Index sẽ tìm về vùng hỗ trợ sâu hơn là vùng 700 – 703 điểm



**HNX-INDEX:** 2 phiên liên tiếp giao dịch ở thể giằng co kèm theo thanh khoản khá tốt. Chỉ số đang được hỗ trợ bởi MA20 ở mức 86 điểm, tuy nhiên các chỉ báo xung lực thị trường đã kém đi. Dự báo chỉ số sẽ tiếp tục đi ngang trong một vài phiên sắp tới trước khi xu hướng trở nên rõ ràng hơn.



## Giao dịch ròng khối ngoại và VN-Index



## Điểm tin doanh nghiệp

- Ngày 02/03/2017, bà Trần Thị Kim Anh - vợ ông Đỗ Văn Trắc, Phó Chủ tịch CTCP Đầu tư & Phát triển Sacom (HOSE: SAM) đã thoái thành công toàn bộ gần 2.3 triệu cp SAM (tỷ lệ 1.27%) đang nắm giữ vì nhu cầu tài chính, phương thức giao dịch là khớp lệnh và thỏa thuận. Trước đó, ông Trắc cũng đã bán thành công hơn 9 triệu cp SAM, giảm tỷ lệ sở hữu từ 5.026% còn 0.001% (tương đương 960 cp). Như vậy, vợ chồng Phó Chủ tịch Đỗ Văn Trắc đã thoái toàn bộ 11.4 triệu cp SAM đang nắm giữ. (*Vietstock.vn*)
- HĐQT CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HOSE: HCD) đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt, tỷ lệ 6%, thời gian dự kiến chi trả vào tháng 5/2017. Thời gian chốt danh sách cổ đông vào 20/03/2017. Năm 2016 Công ty ghi nhận hơn 630 tỷ đồng doanh thu, tăng 25% y/y, tuy nhiên mới chỉ thực hiện 97% kế hoạch. Theo đó, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 20 tỷ, tăng gấp đôi so với con số 10 tỷ đồng mang về trong năm 2015, tuy nhiên HCD cũng chỉ mới thực hiện 67% chỉ tiêu năm. (*Vietstock.vn*)

- Mới đây, CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 thông báo đã phát hành thành công 3 triệu cp ESOP với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 30 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ của công ty đạt gần 2,879 tỷ đồng (*Vietstock.vn*)
- CTCP Gạch men Thanh Thanh (HNX: TTC) thông báo ngày 14/03/2017 là ngày GDKHQ tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2017 và nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%. Thời gian chi trả cổ tức và tổ chức ĐHCĐ 2017 lần lượt là 30/03 và 11/04/2017 (*Vietstock.vn*)
- Từ 08/03-06/04, MB Capital đăng ký mua 1.3 triệu cp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (HOSE: MBB) nhằm cơ cấu danh mục đầu tư. (*Vietstock.vn*)
- Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt (VDS) vừa công bố nghị quyết HĐQT trong đó đặt kế hoạch năm 2017 đạt doanh thu 307,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 80 tỷ đồng tương ứng bằng 129.2% và 162.25% so với thực hiện năm 2016. HĐQT VDS cũng thông qua các nội dung trình ĐHCĐ lần này, trong đó đáng chú ý là tờ trình chuyển niêm yết sang sàn TP.HCM (HOSE), hủy phương án tăng vốn đã được ĐHCĐ thông qua năm 2016 và trình phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2017. Theo kế hoạch năm nay, ngoài chuyển sàn, HĐQT Rồng Việt cũng thông qua phương án phát hành trái phiếu lần 1 năm 2017 với tổng giá trị 500 tỷ đồng (*Tinnhanhchungkhoan.vn*)

## Thống kê giao dịch sàn HOSE và HNX ngày 10.02.2017

### HOSE

Top GTGD nhiều nhất tại sàn HSX					
STT	Mã CK	Giá (VND)	% (+/-)	KLGD	Giá trị (triệu VND)
1	ROS	152,700	0.86%	3,657,580	556,376
2	VJC	132,100	6.96%	2,827,380	369,534
3	FLC	6,900	-4.17%	31,280,110	219,264
4	HBC	50,700	0.20%	3,225,040	159,574
5	HPG	41,000	-2.38%	2,679,190	110,458
6	NVL	68,900	0.15%	1,600,650	109,090
7	VNM	129,900	0.15%	811,720	105,065
8	AAA	26,550	1.92%	3,146,960	85,280
9	PVD	21,500	-2.27%	3,087,940	66,485
10	DXG	17,300	2.67%	3,775,230	64,737

### HNX

Top GTGD nhiều nhất tại sàn HNX					
STT	Mã CK	Giá (VND)	% (+/-)	KLGD	Giá trị (triệu VND)
1	CVT	56,000	4.09%	6,483,997	52,284
2	SVN	3,300	-8.33%	4,198,454	23,879
3	SHB	5,100	-1.92%	3,849,525	21,613
4	VCS	156,500	-1.57%	3,539,774	17,032
5	VCG	15,200	-1.94%	2,458,824	16,400
6	ACB	22,800	1.33%	2,162,959	16,109
7	PVS	17,900	-1.10%	1,578,850	16,002
8	DBC	34,000	2.10%	1,455,465	15,631
9	CEO	12,500	-1.57%	1,443,300	13,967
10	HKB	5,300	-8.62%	1,246,610	11,808

### Top tăng giá HSX (KLGD> 200,000)

STT	Mã CK	Giá (VND)	% (+/-)	KLGD	Giá trị (triệu VND)
1	ATG	2,910	6.99%	474,470	1,378
2	TTF	6,740	6.98%	629,920	4,244
3	VJC	132,100	6.96%	2,827,380	369,534
4	CDO	4,950	6.91%	1,258,390	6,226
5	LCG	6,690	6.87%	1,415,030	9,175
6	STB	10,900	6.86%	5,044,750	53,947
7	APC	25,000	6.84%	542,590	13,497
8	VHC	52,000	6.12%	291,090	14,771
9	SVC	52,800	4.55%	235,710	12,260
10	DCL	25,300	4.33%	206,250	5,109

### Top tăng giá HNX (KLGD>200,000)

STT	Mã CK	Giá (VND)	% (+/-)	KLGD	Giá trị (triệu VND)
1	FID	2,200	10.00%	608,560	1,282
2	MBS	5,500	10.00%	266,610	1,405
3	TEG	9,000	4.65%	284,500	2,514
4	KDM	5,000	4.17%	219,300	1,100
5	CVT	56,000	4.09%	950,248	52,284
6	KVC	2,900	3.57%	3,539,774	10,367
7	BII	3,300	3.13%	233,400	735
8	DBC	34,000	2.10%	458,949	15,631
9	ACB	22,800	1.33%	718,085	16,109
10	MST	10,500	0.96%	466,900	4,840

### Top giảm giá sàn HSX (KLGD> 200,000)

STT	Mã CK	Giá (VND)	% (+/-)	KLGD	Giá trị (triệu VND)
1	VPH	12,050	-6.95%	751,670	9,101
2	HCD	9,600	-6.80%	4,400,280	42,788
3	FLC	6,900	-4.17%	31,280,110	219,264
4	FIT	4,770	-3.64%	9,843,320	46,409
5	C47	8,500	-3.41%	383,230	3,324
6	HQC	2,570	-3.38%	13,123,980	33,776
7	AGR	3,100	-3.13%	209,530	664
8	TDH	11,450	-2.97%	722,810	8,308
9	AMD	13,500	-2.88%	289,020	3,964
10	OGC	1,350	-2.88%	3,629,370	4,911

### Top giảm giá HNX (KLGD>200,000)

STT	Mã CK	Giá (VND)	% (+/-)	KLGD	Giá trị (triệu VND)
1	DPS	3,000	-9.09%	2,458,824	7,893
2	HKB	5,300	-8.62%	2,162,959	11,808
3	SVN	3,300	-8.33%	6,483,997	23,879
4	VIG	1,400	-6.67%	288,100	404
5	TTH	7,400	-3.90%	406,752	3,054
6	DCS	2,600	-3.70%	1,246,610	3,290
7	KLF	2,900	-3.33%	3,849,525	11,251
8	MPT	6,400	-3.03%	319,644	2,018
9	NDN	8,100	-2.41%	240,740	1,956
10	VCG	15,200	-1.94%	1,069,483	16,400

## Thông kê giao dịch khối ngoại

### HOSE

Top mua ròng về giá trị sàn HOSE					
STT	Mã CK	KL	Giá trị ('000 đ)	Room còn lại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	VJC	1,081,070	141,112,304	71,926,293	25.0%
2	DPM	663,850	16,534,722	111,590,586	20.5%
3	VNS	317,710	9,940,918	3,045,268	44.5%
4	SVC	107,000	5,568,294	2,269,896	39.9%
5	CTG	255,190	4,572,867	746,585	30.0%
6	KBC	310,140	4,485,867	87,806,268	30.5%
7	VHC	78,500	3,981,295	67,114,294	27.4%
8	NBB	158,000	3,315,995	8,080,041	36.4%
9	DRC	93,000	2,996,475	22,870,215	29.8%
10	AAA	108,490	2,879,556	8,587,146	16.9%

### HNX

Top mua ròng về giá trị tại HNX					
STT	Mã CK	KL	Giá trị ('000 đ)	Room còn lại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	DBC	324,400	11,048,820	17,088,168	26.3%
2	PVS	75,000	1,346,010	94,388,357	27.9%
3	BVS	31,400	532,670	15,922,957	27.0%
4	PGS	16,500	291,250	15,334,232	18.3%
5	HKT	50,000	279,850	2,653,277	1.4%
6	VKC	10,800	146,380	5,472,407	21.6%
7	NET	4,000	126,400	5,573,732	24.1%
8	CVT	2,000	112,000	17,762,026	5.8%
9	VGC	8,000	111,800	65,014,738	27.8%
10	DXP	5,000	89,740	4,065,290	31.8%

### Top bán ròng về giá trị sàn HOSE

STT	Mã CK	KL	Giá trị ('000 đ)	Room còn lại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	PVD	(1,522,910)	(32,724,565)	78,999,893	28.4%
2	HPG	(321,610)	(13,332,014)	114,503,722	35.4%
3	APC	(290,760)	(7,236,510)	4,159,641	14.4%
4	DXG	(276,420)	(4,748,817)	41,174,087	32.7%
5	BID	(239,700)	(3,836,667)	982,654,335	1.3%
6	VNE	(194,120)	(2,091,271)	29,463,353	16.4%
7	MWG	(11,170)	(1,860,722)	12	49.0%
8	HTI	(79,560)	(1,505,357)	148,487,006	10.1%
9	KDH	(40,560)	(937,613)	1,255,823	48.5%
10	SAB	(4,140)	(927,370)	251,683,992	9.8%

### Top bán ròng về giá trị tại HNX

STT	Mã CK	KL	Giá trị ('000 đ)	Room còn lại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	VND	(336,200)	(4,239,940)	2,877,422	47.1%
2	HHC	(19,000)	(679,920)	7,772,150	1.7%
3	PMS	(15,600)	(445,520)	1,844,942	23.5%
4	KVC	(100,000)	(280,000)	23,836,000	0.9%
5	VCS	(1,260)	(196,350)	27,993,132	2.3%
6	LHC	(2,800)	(188,560)	792,307	27.0%
7	S55	(2,500)	(93,250)	2,103,428	6.9%
8	TTB	(12,000)	(82,800)	18,888,082	0.2%
9	HOM	(14,000)	(82,210)	31,621,900	5.1%
10	VE2	(5,900)	(67,560)	1,018,851	1.8%

## Thông kê theo nhóm ngành:

Ngành	Vốn hóa (Tỷ VND)	Tỷ trọng vốn hóa	% thay đổi 1 Ngày	% thay đổi 1 tháng	P/E	P/B	ROE %	ROA %	Tỷ suất lợi nhuận thuần	Tỷ suất lợi nhuận gộp
Dầu khí	17,593.86	1%	-1.62%	2.54%	16.07	0.69	4%	2%	-9%	-7%
Nguyên vật liệu	147,564.58	7%	-1.06%	3.17%	9.55	1.89	18%	9%	5%	15%
Công nghiệp	410,454.02	18%	0.17%	5.28%	19.98	4.57	16%	7%	15%	22%
Hàng Tiêu dùng	596,057.62	27%	0.14%	-1.70%	19.06	7.00	30%	20%	16%	34%
Dược phẩm và Y tế	29,212.02	1%	0.43%	2.22%	22.89	2.98	22%	14%	11%	40%
Dịch vụ Tiêu dùng	141,266.20	6%	1.25%	1.60%	17.92	5.08	36%	10%	21%	8%
Viễn thông	14,269.36	1%	0.87%	-2.09%	13.97	4.28	30%	11%	14%	44%
Tiện ích Cộng đồng	165,458.36	7%	0.48%	-1.88%	13.43	2.42	16%	11%	15%	24%
Tài chính	341,666.88	15%	0.71%	5.87%	24.41	2.95	9%	3%	16%	32%
Ngân hàng	355,361.36	16%	1.73%	-1.70%	13.58	1.74	12%	1%	23%	52%
CNTT	27,484.63	1%	0.25%	2.66%	10.83	1.95	16%	7%	6%	20%

## TOP VỐN HOÁ SÀN HOSE

STT	Mã CK	Tên Công ty	EPS (VND)	P/E	Số CPLH (Triệu CP)	ROE %	ROA %	Vốn hóa (Tỷ VND)
1	VNM	VINAMILK	6,464	20.10	1,451.42	43.16%	32.89%	188,538.85
2	SAB	SABECO	6,978	32.30	641.28	33.86%	21.92%	144,544.78
3	VCB	Vietcombank	1,897	19.77	3,597.77	14.50%	0.93%	134,916.32
4	VIC	VinGroup	591	75.28	2,637.71	3.78%	0.96%	117,378.00
5	GAS	PV Gas	3,704	15.82	1,913.35	16.90%	12.46%	112,122.20
6	CTG	VIETINBANK	1,828	10.01	3,723.41	11.48%	0.79%	68,138.30
7	ROS	Xây dựng FLC FAROS	1,021	149.50	430.00	10.38%	6.60%	65,661.00
8	BID	BIDV	1,802	9.10	3,418.72	14.74%	0.66%	56,066.93
9	MSN	Tập đoàn Masan	2,472	16.59	1,138.26	11.77%	3.85%	46,668.75
10	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Nova)	3,231	21.32	589.37	20.59%	5.28%	40,607.54

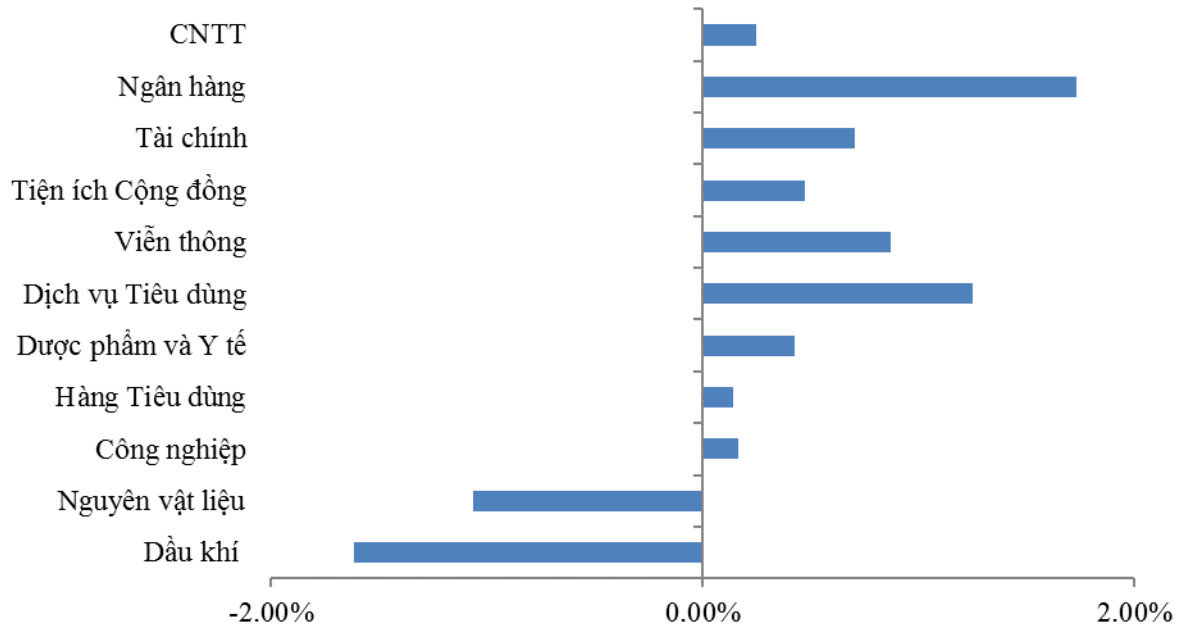
## TOP VỐN HOÁ SÀN HNX

STT	Mã CK	Tên Công ty	EPS (VND)	P/E	Số CPLH (Triệu CP)	ROE %	ROA %	Vốn hóa (Tỷ VND)
1	ACB	Ngân hàng Á Châu	1,344	16.96	985.90	9.87%	0.61%	22,478.55
2	VCS	VCS STONE	12,009	13.03	60.00	55.28%	22.09%	9,390.00
3	PVS	DVKT Dầu khí PTSC	2,210	8.10	446.70	8.38%	3.80%	7,995.94
4	VCG	VINACONEX	1,078	14.10	441.71	6.44%	2.21%	6,714.00
5	SHB	SHB	921	5.54	1,119.19	7.66%	0.43%	5,707.88
6	PHP	Cảng Hải Phòng	1,411	12.04	326.96	11.35%	8.44%	5,558.32
7	PVI	Bảo hiểm PVI	2,424	10.27	222.49	7.96%	3.36%	5,539.93
8	NTP	Nhựa Tiền Phong	5,346	13.11	74.37	22.38%	11.90%	5,213.15
9	VGC	Tổng Công ty Viglacera	1,727	8.05	307.00	12.74%	3.95%	4,267.30
10	VNR	Tái bảo hiểm Quốc gia	1,829	12.57	131.08	8.87%	3.74%	3,014.75

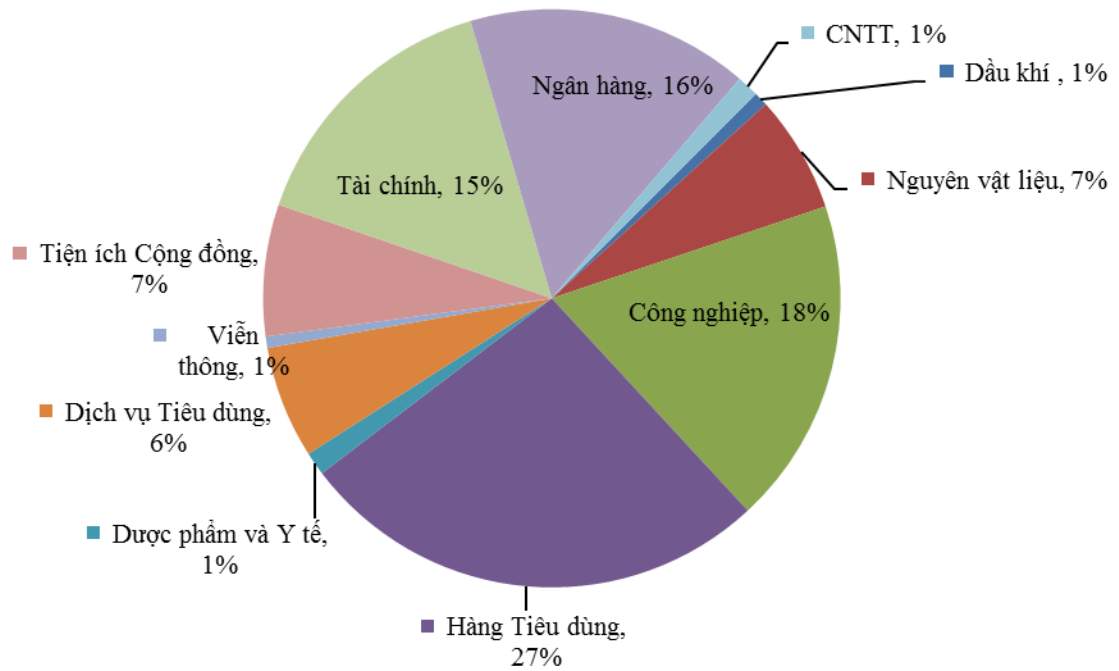
## TOP VỐN HOÁ SÀN UPCOM

STT	Mã CK	Tên Công ty	EPS (VND)	P/E	Số CPLH (Triệu CP)	ROE %	ROA %	Vốn hóa (Tỷ VND)
1	ACV	Cảng Hàng không VN	1,002	50.84	2,177.17	8.33%	3.86%	110,868.19
2	HVN	Vietnam Airlines	2,480	13.77	1,227.53	17.54%	2.69%	41,905.55
3	MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	5,165	13.53	538.16	21.66%	15.32%	37,598.56
4	QNS	Đường Quảng Ngãi	7,566	15.70	187.55	43.22%	24.93%	22,278.05
5	FOX	FPT Telecom	6,697	14.64	137.05	30.82%	11.12%	13,435.15
6	MSR	Tài Nguyên Masan	153	106.90	703.55	0.94%	0.41%	11,482.56
7	VIB	VIBBank	900	19.60	564.44	6.47%	0.59%	9,957.86
8	DTK	Vinacomin Power	21	656.35	680.00	0.23%	0.05%	9,520.00
9	SQC	Khoáng sản SG-Quy Nhơn	-514	-157.71	107.30	-6.29%	-4.85%	8,691.22
10	VEF	Triển lãm Việt Nam	267	194.87	166.60	2.58%	2.56%	8,656.58

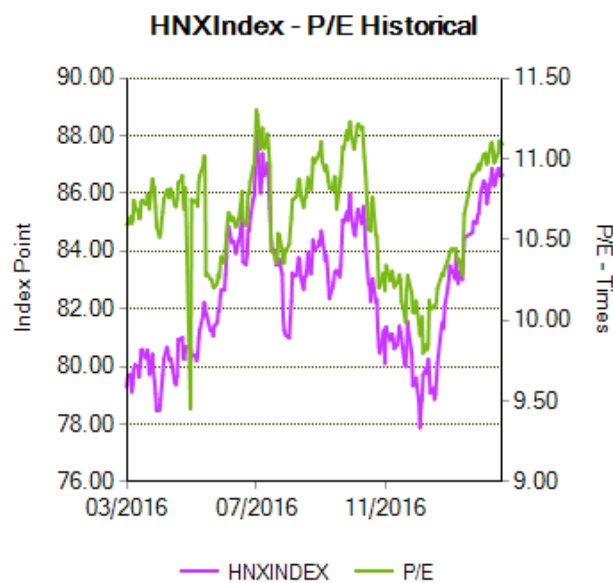
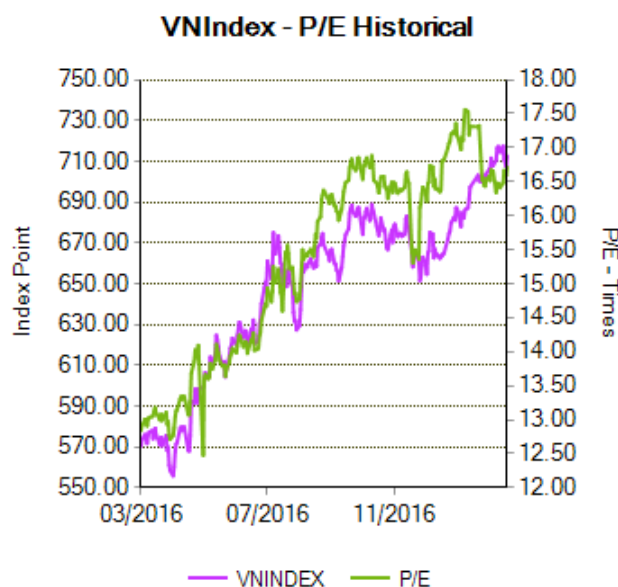
## Tăng/giảm theo ngành



## Tỷ trọng vốn hóa ngành







**MIỄN TRÁCH:** Các thông tin và dự báo trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin mà BMSC cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác và hoàn chỉnh của các thông tin này. Toàn bộ quan điểm và nhận định trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích dựa trên cơ sở phân tích chi tiết, cẩn thận hợp lý, và phù hợp với thời điểm đưa ra báo cáo này. Các quan điểm này có thể được thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được đưa ra không nhằm mục đích khuyến nghị hay quảng cáo việc mua/bán bất cứ cổ phiếu nào. BMSC không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào đối với việc sử dụng các thông tin, phân tích, hay khuyến nghị nào từ báo cáo này.

Bản quyền báo cáo này thuộc về BMSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của BMSC đều không được phép.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh – Hội sở

Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP. HCM

ĐT: +84 8 7306 8686 – Fax: +84 8 3824 7436

Website: <https://www.bmsc.com.vn> – Email: info@bmsc.com.vn